

# Xúc tiến và nhân rộng phương pháp Lập kế hoạch phát triển thôn và xã



## (VDP/CDP)



Người trình bày Klaus Kirchmann  
Tại hội thảo liên tỉnh miền Trung  
Do dự án SMNR-CV tổ chức tại  
Huế, 03/12/2004

# Nội dung

---

1. VDP/CDP – là gì và tại sao?
  2. Phương pháp VDP/CDP
  3. Nhân rộng VDP/CDP
  4. Các vấn đề và khó khăn đặc biệt
  5. Kiến nghị
-

# 1. VDP là gì?

**Là phương pháp lập kế hoạch phát triển KTXH và ngân sách theo hướng phân cấp và có sự tham gia**





## **Nguyên tắc chỉ đạo:**

**Quy chế dân chủ cơ sở  
(Nghị định 79/ tháng7/03)**

**Xu hướng phân cấp (Hỗ trợ)**

**Chiến lược toàn diện về tăng trưởng và XDGN địa phương**

**Các tiêu chuẩn về giới**

**Tính minh bạch &  
khả năng giải trình**

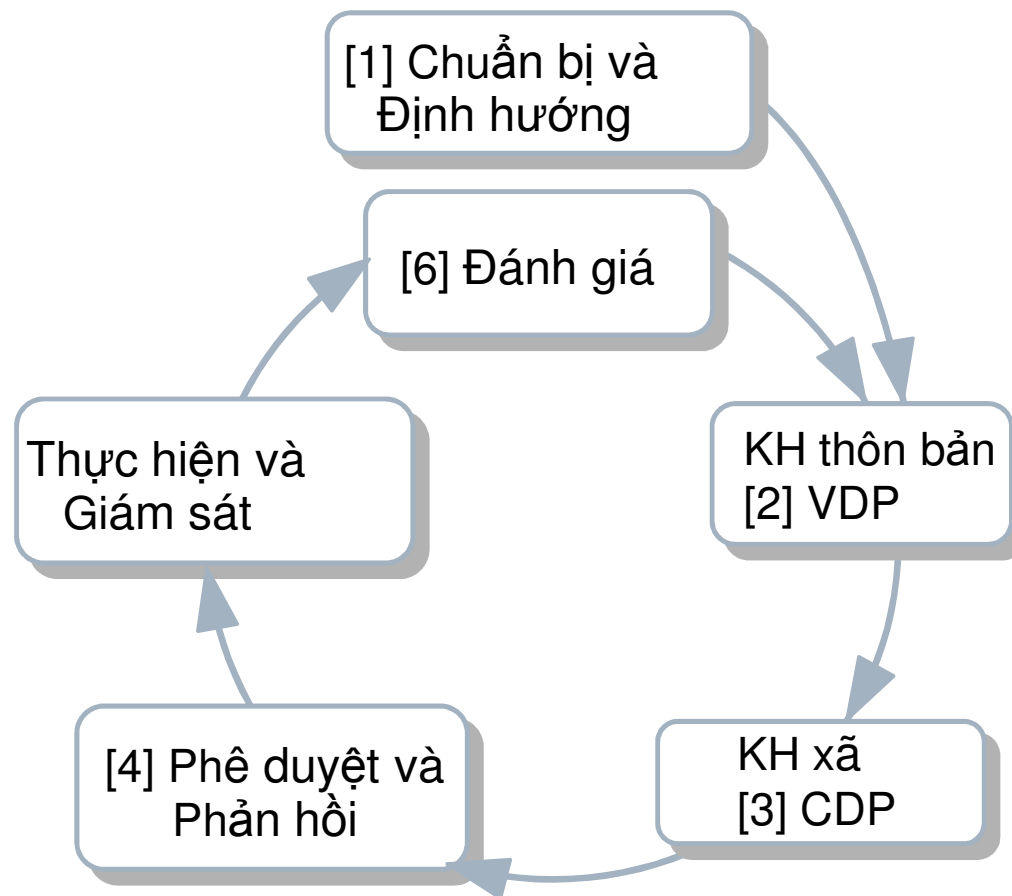
# Tại sao phải làm VDP?

---

- ❑ Nâng cao dân chủ cơ sở
  - ❑ Cải thiện điều kiện sống tại thôn bản
  - ❑ Tăng hiệu quả các chương trình hỗ trợ mục tiêu cho thôn bản
  - ❑ Nâng cao hiệu quả việc chi công cộng
  - ❑ Huy động các nguồn lực địa phương
  - ❑ Nâng cao năng lực cho cán bộ các cấp
  - ❑ Tác động tích cực đến niềm tin và sự thoả mãn của người dân đối với các cơ quan nhà nước
-

## 2. Phương pháp VDP/CDP

---



# Kế hoạch định hướng năm 2004

(Từ huyện xuống xã; bản mẫu)

Tên ch. trình	Nội dung	Ngân sách (VND) mỗi xã	Sử dụng
135	Xã nghèo	<b>500 triệu</b>	Cơ sở hạ tầng quy mô nhỏ
XĐGN	Xoá đói giảm nghèo		
925	Nước sạch và vệ sinh nông thôn	<b>100 triệu</b>	Thuỷ lợi, Nước sinh hoạt
Dự án GNMN phía bắc	Giảm nghèo	<b>900 triệu</b>	Nông nghiệp, Cơ sở hạ tầng
AP2015	Giảm nghèo	<b>125 triệu</b>	Các nhu cầu cấp thiết
<b>Tổng</b>		<b>1,625 triệu</b>	

# PRA và VDP

---

- Sự tham gia rộng rãi và theo đại diện:
    - Mời tất cả các hộ, đặc biệt là hộ nghèo
    - Các tổ chức dựa vào cộng đồng (CBO)
    - Các tổ chức quần chúng, vv.
  - PRA: 2 ngày, Đại diện trong thôn ( trong năm đầu tiên)
  - Ban quản lý thôn lập đề xuất bao gồm
    - (1) Các khó khăn chính và các tiềm năng phát triển,
    - (2) Các nguồn lực sẵn có
    - (3) Sự quan tâm của CBO và các tổ chức quần chúng
  - Họp thôn
    - Thảo luận và điều chỉnh các hoạt động trong kế hoạch
    - Chấm điểm ưu tiên theo giới
-

# Kế hoạch thôn (mẫu)

Hoạt động	Ưu tiên		Ngân sách (VND)		
	Nam	Nữ	Thôn dự trù	Phê duyet	Nguồn vốn
Xây bể nước	1	1	4 tr.	5 tr.	135
Nâng cấp đường	3	2	7 tr.	-	925
Thử nghiệm giống lúa mới	2	2	1 tr.	1 tr.	TTKN
Tập huấn PP KHH gia đình	2	1	2 tr.	2 tr.	GTZ

# Hội thảo lập kế hoạch cấp xã

---

- Thành phần (tối thiểu 30-40% là nữ)
    - 1 nam + 1 nữ đại diện 1 thôn
    - CBO, các tổ chức quần chúng
    - BQL thôn và đại diện cấp huyện
  - Thảo luận và điều chỉnh kế hoạch thôn
  - Liên kế kế hoạch với các nguồn ngân sách dự trữ sẵn có
  - Thông qua kế hoạch cấp cơ sở (gửi bản copy lên huyện và niêm yết công khai tại xã)
-

# Hệ thống Cơ sở Dữ liệu Hữu hiệu, nhưng dễ sử dụng ở cấp huyện

STT	Kế hoạch mục tiêu												Ghi chú	
	Chỉ tiêu	ĐVT	Số lượng	TÊN BẢN										
				Co Muồng	Lãi ngài	Mồm Bò	Nà Dòn	Nậm Lim	Suối Ngang	Tằng	Suối trắng	Suối Bưng		
<b>A</b>	Giao thông													
<b>I</b>	Số Km đường đất tổng bản	Km	29.10	2.4	2.9	3.4	3.2	3.2	3.4	2.3	6.3	2		
<b>II</b>	Số Km đường rải cấp phối	Km	62.00	23	3	6	6	7	8		9			
<b>III</b>	Số Km đường lên nương, kh	Km	65.60	34	3	6.7	5.3	5.3	2	2.3	3	4		
<b>IV</b>	Số Cầu, cống tạm	Cái												
<b>V</b>	Số Cầu, cống xây dựng kiên	Cái												
<b>VI</b>	Số cầu treo tạm thời	Cái												
<b>VII</b>	Số cầu treo kiên cố	Cái												
<b>B</b>	Thuỷ lợi													
<b>I</b>	Số đập nước tạm thời	Cái												
<b>II</b>	Số đập nước vĩnh cửu	Cái	23.00	1	2	3	2	1	3	2	7	2		
<b>III</b>	Chiều dài kênh đất	Km	37.70	2.3	3.2	3.3	5.6	3.2	6.3	3.2	7.2	3.4		
<b>IV</b>	Chiều dài kênh xi măng, gạch	Km												
<b>V</b>	Tổng diện tích được tưới 1 v	Ha												
<b>VI</b>	Tổng diện tích được tưới 2 v	Ha												
<b>VII</b>	Số hộ được sử dụng nước tưới	Hộ												
<b>C</b>	Điện sinh hoạt													
<b>I</b>	Đường dây hạ thế	Km												

Đang cập nhật hoạt động giải pháp Bê tông hoá đường nối bản cho bản: Co Muồng

Tên bản	Hoạt động	Đvt	Số lượng	Địa điểm	Tg thực hiện		Trách nhiệm		Ưu tiên		Nguồn vốn	Đề nghị
					Bắt đầu	Kết thúc	Bên trong	Bên ngoài	Thôn bản	Phụ nữ		
Co Muồng	Bê tông hoá đường nối bản	Km	15		/11/2003	/30/2003		Định canh - Định	1	2	AP 2015	6.0
Lãi ngài	Làm đường liên bản	Km	1		1/1/2003	/28/2003		Quản lý đầu tư xã	3	1	AP 2015	10.0
Mồm Bò	Mở đường dân sinh	Km	3		1/1/2003	/30/2003		Định canh - Định	3	2	AP 2015	10.0
Nậm Lim	Mở mới đường bản đến bản Co l	Km	6		1/1/2003	/28/2003		Quản lý đầu tư xã	3	3	AP 2015	9.0
Nà Dòn	Nâng cấp Bê tông đường bản về	Km	4		1/1/2003	/30/2003		Quản lý đầu tư xã	1	4	AP 2015	10.0
Tằng	Xây dựng đường bê tông	Km	2		1/1/2003	/28/2003		Định canh - Định	5	5	AP 2015	12.0
Suối trắng	Nâng cấp đường thôn bản	Km	1		1/1/2003	/28/2003		Quản lý đầu tư xã	3	3	AP 2015	3.0

# Kế hoạch ngành (mẫu)

Hoạt động	Địa điểm		Budget (VND)		
	Xã	Thôn	Thôn dự trù	Phê duyệt	Nguồn vốn
Xây bể nước	A	a	4 tr.	5 tr.	135
Đường GTNT	B	c	9 tr.	9 tr.	135
Thuỷ lợi	B	e	7 tr.	7 tr.	135
Tập huấn	C	d	2 tr.	-	135

# Thực hiện và Giám sát

---

- ❑ BQL thôn chịu trách nhiệm đảm bảo các hoạt động của thôn được thực hiện (có thể thông qua CBO, các tổ chức quần chúng, hay BQL thôn bản)
  - ❑ UBND xã có trách nhiệm hỗ trợ hay ủng hộ việc triển khai các kế hoạch thôn
  - ❑ UBND xã có trách nhiệm lập dự toán ngân sách và báo cáo tài chính cuối kỳ minh bạch (niêm yết, thảo luận trong các cuộc họp tại xã)
  - ❑ Huyện có trách nhiệm cung cấp dịch vụ và nguồn đầu tư dựa trên các nhu cầu của thôn
  - ❑ Thảo luận việc triển khai VDP/CDP trong các cuộc họp hàng tháng, hàng quý ở cấp huyện
  - ❑ Sở KH&DDT có trách nhiệm giám sát chất lượng của quy trình xây dựng VDP
-

# Các tiêu chuẩn về giới

---

- ❑ 30% phụ nữ tham gia họp thôn
  - ❑ Chấm điểm ưu tiên riêng theo giới
  - ❑ 1 nam + 1 nữ đại diện tham gia hội thảo lập kế hoạch cấp xã
  - ❑ Giám sát theo giới do đại diện hội PN
  - ❑ Đối với thí điểm về ngân sách: tối thiểu 20% ngân sách dành cho các hoạt động ưu tiên của nữ.
-

# 3. Nhân rộng VDP/CDP

---

1. 10 bước để thể chế hoá VDP/CDP
2. Nâng cao năng lực
3. Chi phí cho VDP/CDP



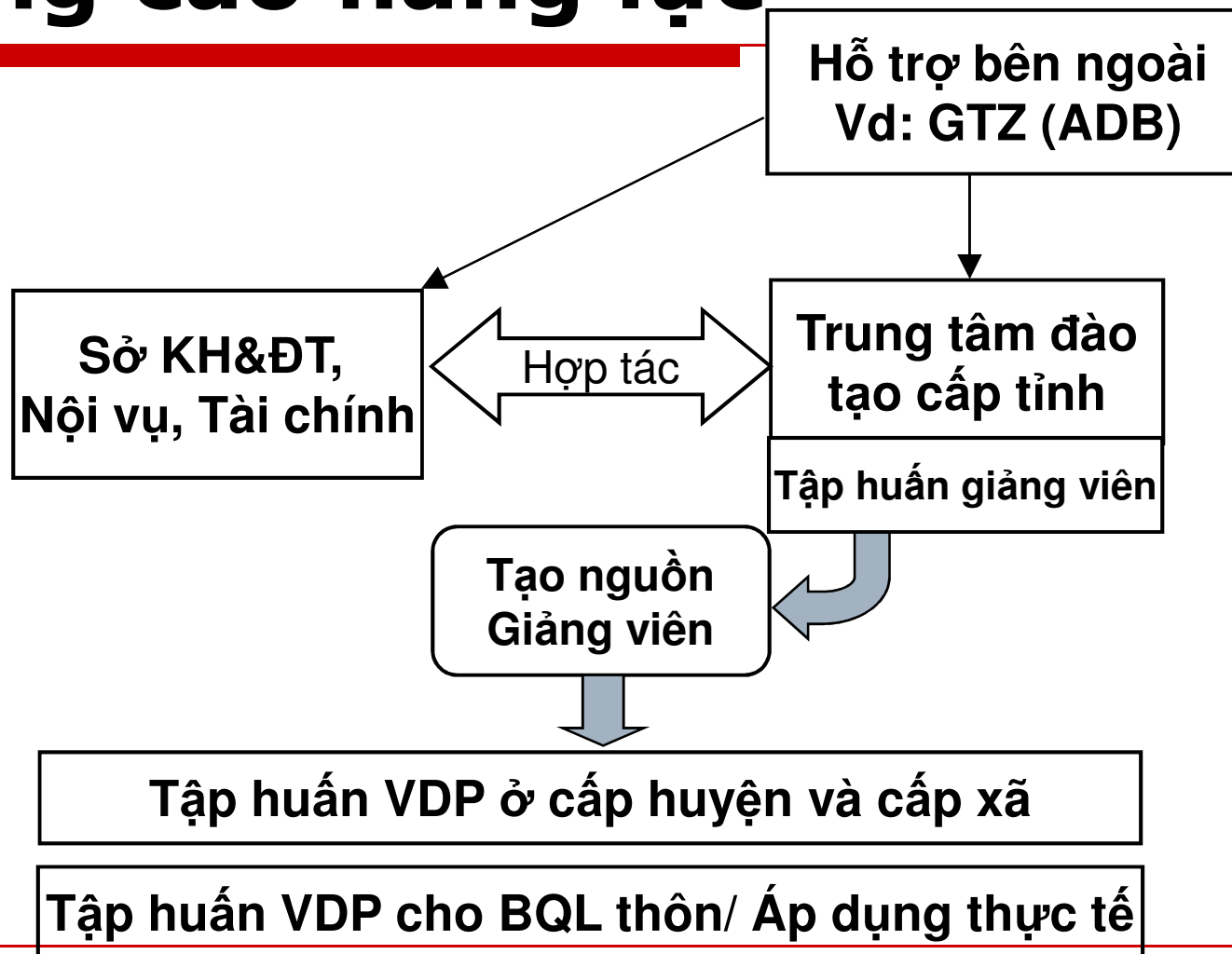
# 10 bước để thể chế hoá VDP/CDP

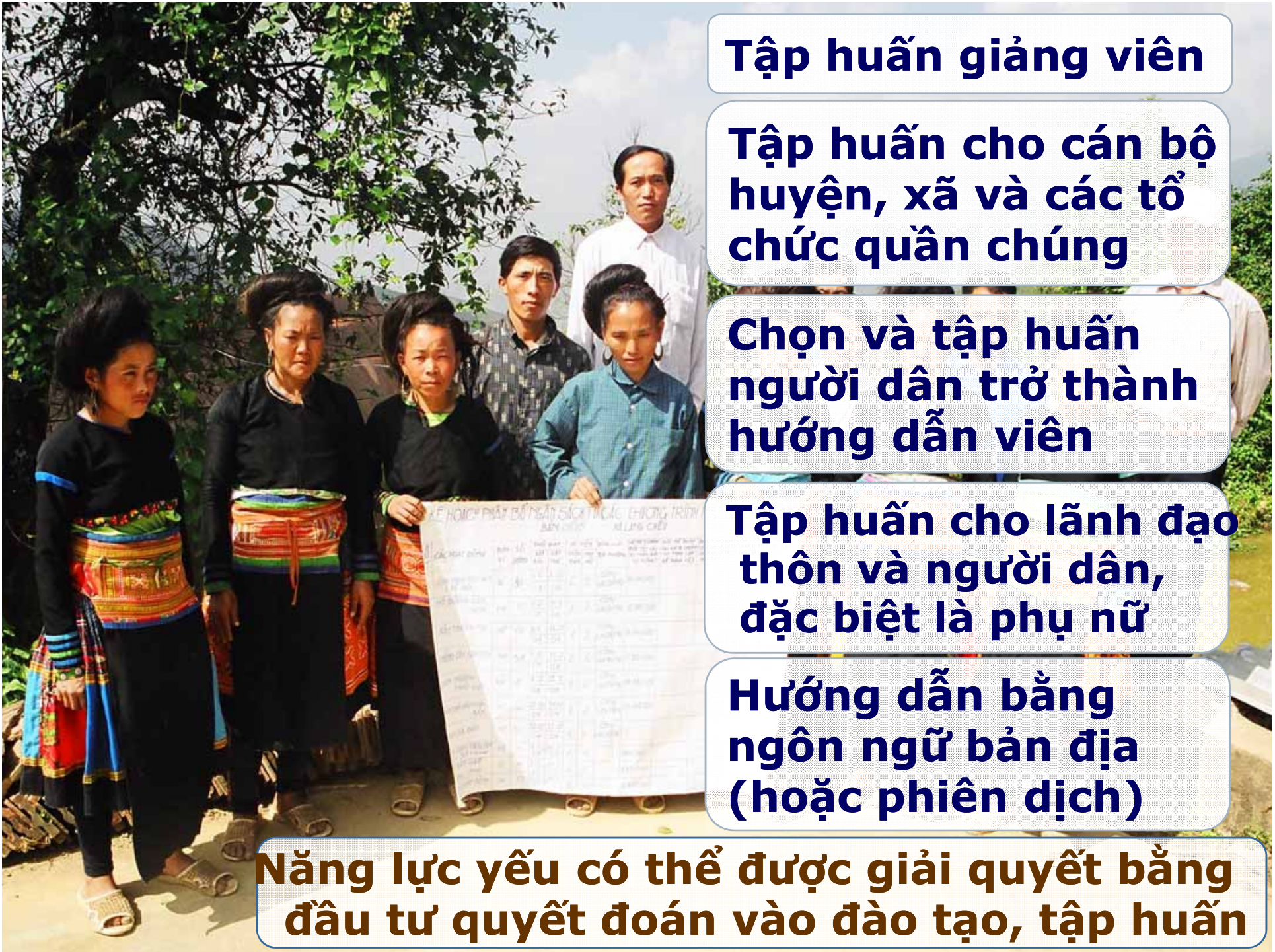
---

- 10 Thể chế hoá công tác đào tạo
- 9 Xây dựng các chương trình đào tạo
- 8 **UBND tỉnh phê duyệt**
- 7 Tổ chức hội thảo cấp tỉnh
- 6 Điều chỉnh các tài liệu hướng dẫn VDP
- 5 Đánh giá việc áp dụng tại cơ sở
- 4 Kiểm chứng phương pháp
- 3 Xúc tiến nhóm công tác VDP cấp tỉnh
- 2 Chọn phương pháp phù hợp (VDP/CDP)
- 1 ~~Xác định vấn đề (phân cấp, vv)~~

# Nâng cao năng lực

---





**Tập huấn giảng viên**

**Tập huấn cho cán bộ huyện, xã và các tổ chức quần chúng**

**Chọn và tập huấn người dân trở thành hướng dẫn viên**

**Tập huấn cho lãnh đạo thôn và người dân, đặc biệt là phụ nữ**

**Hướng dẫn bằng ngôn ngữ bản địa (hoặc phiên dịch)**

**Năng lực yếu có thể được giải quyết bằng đầu tư quyết đoán vào đào tạo, tập huấn**

# Chi phí cho VDP

---

- Chi phí phát sinh do VDP/CDP
    - Nâng cao năng lực (tập huấn giảng viên ToT, VDP etc. Các bước lập kế hoạch ở thôn và xã, – Văn phòng phẩm - Xử lý số liệu – Giám sát và đánh giá – Nhóm công tác VDP cấp tỉnh
  - Chi phí trung bình 1 thôn/1 năm (VND), (tuỳ theo từng địa phương)
    - 2,5 triệu (Cho năm đầu tiên)
    - 1,5 triệu (Quảng Bình 2004)
    - 1,2 triệu (Quảng Bình 2005)
    - 750,000 (Quảng Bình, về lâu dài)
    - 520,000 (Sơn La, về lâu dài)
-

# Hiệu quả kinh tế của VDP (ví dụ của Sơn La)

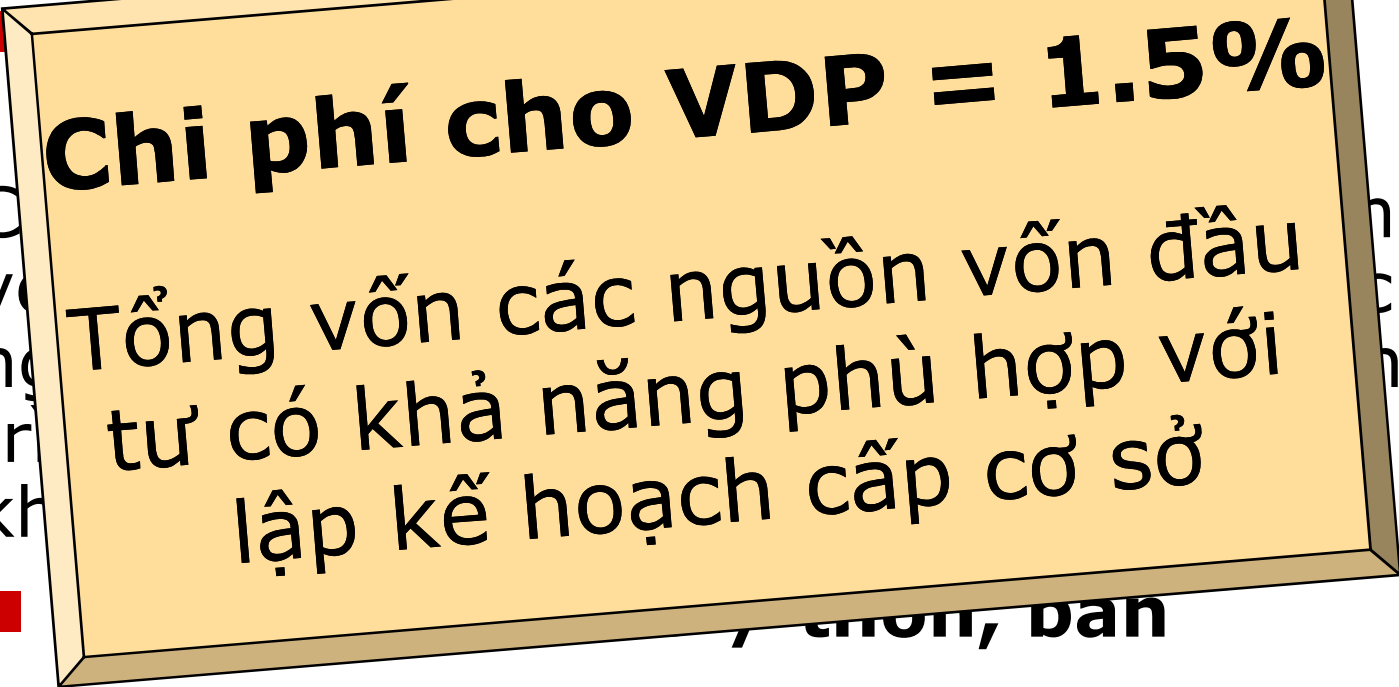
---

- Chi phí VDP trung bình hàng năm:
    - **520,000 VND / thôn, bản**
  
  - Các nguồn ngân sách có khả năng phù hợp với kế hoạch thôn/xã (từ các dự án nước ngoài và ngân sách nhà nước như Chương trình 135 và các chương trình mục tiêu khác): 100 tỷ VND / 3000 thôn, bản
    - **33,000,000 VND / thôn, bản**
-

# Hiệu quả kinh tế của VDP (ví dụ của Sơn La)

---

- Chi phí VDP trung bình hàng năm



**Chi phí cho VDP = 1.5%**

Tổng vốn các nguồn vốn đầu tư có khả năng phù hợp với lập kế hoạch cấp cơ sở

hợp  
ng  
tr  
kh

7, 8000, 8000

## 4. Các vấn đề và khó khăn đặc biệt

---

- ❑ Triển khai Chiến lược toàn diện về tăng trưởng và xoá đói giảm nghèo (CPRGS)
  - ❑ Giảm nghèo
  - ❑ Kết hợp kế hoạch địa phương với các nguồn ngân sách
  - ❑ Thống nhất các phương pháp lập kế hoạch
  - ❑ Sự chỉ đạo và cam kết
-

# Kết nối VDP/CDP với việc triển khai CPRGS

Phối kết hợp từ cấp thôn, xã cho đến cấp huyện và cấp tỉnh

			Muồng			Ngang		trắng	Bung	
<b>A</b>	Giao thông									
<b>I</b>	Số Km đường đất tổng bản	Km	29.10	2.4	2.9	3.4	3.2			
<b>II</b>	Số Km đường rải cấp phối	Km	62.00	23	3	6	6			
<b>III</b>	Số Km đường lên nương, kh	Km	65.60	34	3	6.7	5.3			
<b>IV</b>	Số Cầu, cống tạm	Cái								
<b>V</b>	Số Cầu, cống xây dựng kiên	Cái								
<b>VI</b>	Số cầu treo tạm thời	Cái								
<b>VII</b>	Số cầu treo kiên cố									
<b>B</b>	Thuỷ lợi									
<b>I</b>	Số đập nước tạm thời	Cái								
<b>II</b>	Số đập nước vĩnh cửu	Cái	23.00	1	2	3	2			
<b>III</b>	Chiều dài kênh đất	Km	37.70	2.3	3.2	3.3	5.6			
<b>IV</b>	Chiều dài kênh xi măng, gạch	Km								
<b>V</b>	Tổng diện tích được tưới 1 v	Ha								
<b>VI</b>	Tổng diện tích được tưới 2 v	Ha								
<b>VII</b>	Số hộ được sử dụng nước t	Hộ								
<b>C</b>	Điện sinh hoạt									
<b>I</b>	Đường dây hạ thế	Km								

Đang cập nhật hoạt động giải pháp Bê												
Tên bản	Hoạt động	Đơn vị	Chiều dài	Địa điểm	Bắt đầu	Kết thúc	Bên trong	Bên ngoài	Thôn bản	Phụ nữ	Nguồn vốn	Chi phí
Co Muồng	Bê tông hoá đường nối bản	Km	15		/11/2003	/30/2003		Định canh - Định	1	2	AP 2015	6,0
Lãi ngài	Làm đường liên bản	Km	1		1/1/2003	/28/2003		Quản lý đầu tư xã	3	1	AP 2015	10,0
Mồm Bò	Mở đường dân sinh	Km	3		1/1/2003	/30/2003		Định canh - Định	3	2	AP 2015	10,0
Nậm Lim	Mở mới đường bản đến bản Co l	Km	6		1/1/2003	/28/2003		Quản lý đầu tư xã	3	3	AP 2015	9,0
Nà Dòn	Nâng cấp Bê tông đường bản về	Km	4		1/1/2003	/30/2003		Quản lý đầu tư xã	1	4	AP 2015	10,0
Tằng	Xây dựng đường bê tông	Km	2		1/1/2003	/28/2003		Định canh - Định	5	5	AP 2015	12,0
Suối trắng	Nâng cấp đường thôn bản	Km	1		1/1/2003	/28/2003		Quản lý đầu tư xã	3	3	AP 2015	3,0

Chỉ tiêu phát triển KTXH đã bao gồm cả chỉ tiêu của CPRGS

Liên kết các mục tiêu với các hoạt động cụ thể

Liên kết hoạt động với các nguồn ngân sách

# Giảm nghèo

---

- ❑ Chỉ phối hợp với CPRGS cấp địa phương là chưa đủ
  - ❑ Các cuộc thảo luận trong VDP/CDP phải tập trung vào các nguyên nhân đói nghèo của một số hộ nhất định và các giải pháp (nâng cao nhận thức của cộng đồng)
  - ❑ Để làm được việc này, cán bộ hướng dẫn không những cần phải được đào tạo đặc biệt mà còn phải có cam kết cá nhân đối với công tác xóa đói giảm nghèo
  - ❑ Sở LĐTBXH phải tham gia tích cực hơn vào VDP/CDP
  - ❑ Giám sát trong VDP/CDP phải bao hàm các chỉ số đói nghèo cụ thể và thực tế
-

# Liên kết kế hoạch địa phương với các nguồn ngân sách

---

- ❑ Xã và thôn cần phải có thông tin về các nguồn ngân sách hiện có!
  - ❑ Khó khăn: các nguồn ngân sách thường không được biết trước (hoặc biết muộn)
  - ❑ Hội thảo lập kế hoạch xã nắm vai trò quyết định đối với lập kế hoạch ngân sách (theo nguyên tắc báo cấp)
  - ❑ Cấp xã sẽ ngày càng được cấp thêm nhiều ngân sách tự quản / quyền quyết định các nguồn ngân sách công
  - ❑ Vì vậy, cần phải khẩn trương nâng cao năng lực cho kế toán ngân sách xã
-

# Thống nhất các phương pháp lập kế hoạch

---

- Cần phải điều phối tốt hơn công tác ngân sách
    - Tập trung mạnh hơn vào ngân sách cho cấp hành chính hơn là ngân sách ngành
    - Thống nhất (và phối hợp) các trình tự lập kế hoạch cho từng dòng ngân sách khác nhau (ngân sách nhà nước và từ các nhà tài trợ)
  - UBND tỉnh / Sở KH&ĐT ngày càng phải đảm đương chức năng chỉ đạo các quy trình này (theo tinh thần Luật Ngân sách mới và Nghị quyết 8)
  - Ví dụ ở Sơn La: Ngân sách CT 135, 661, XĐGN, GTZ và Ngân hàng Thế giới được lập kế hoạch trong VDP/CDP
-

# Vai trò lãnh đạo và sự cam kết của cấp tỉnh

---

- ❑ Tin tưởng vào các tiềm năng của các cấp cơ sở
  - ❑ Đóng vai trò lãnh đạo trong các lĩnh vực phân cấp và thống nhất các phương pháp lập kế hoạch
  - ❑ Bền bỉ trong việc đối phó với những khó khăn
  - ❑ Đầu tư cao vào công tác nâng cao năng lực có bài bản
-

# 5. Kiến nghị

---

- **Vai trò lãnh đạo và sự cam kết mạnh mẽ của cấp tỉnh**
    - VDP/CDP thuộc quyền sở hữu của tỉnh chứ không phải của dự án
    - Phối kết hợp tốt giữa các Sở KH&ĐT, Nội vụ và Tài chính
  - **Áp dụng 10 bước để thể chế hoá**
    - Thử nghiệm và đánh giá VDP, hoàn chỉnh các tài liệu
    - UBND tỉnh phê duyệt VDP/CDP
    - Đầu tư cao vào công tác xây dựng năng lực một cách có hệ thống
  - **Chú trọng đặc biệt vào việc kết nối các kế hoạch và ngân sách địa phương**
    - Dựa trên quy chế bao cấp
    - Khởi đầu bằng chương trình 135 (và các nguồn ngân sách tài trợ
    - Chú trọng đến việc nâng cao năng lực cho kế toán xã
  - **Trao đổi kinh nghiệm và thảo luận các vấn đề trong Mạng lưới VDP**
-

*Xin cảm ơn quý vị!*

